

THÔNG TIN KÈ TOA CHO BỆNH NHÂN

Berlithyrox[®] 100

Viên nén 100 mg

Hình dạng: đĩa tròn, lõm, x 14-0

Độc kỹ Hướng dẫn trước khi dùng

- Giữ lại tờ thông tin kê toa này. Có thể bạn cần phải đọc lại.
- Nếu bạn có thêm bất cứ câu hỏi nào, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.
- Thuốc này được kê đơn cho bạn. Không được đưa thuốc cho người khác. Nó có thể gây hại cho người khác, ngay cả khi các triệu chứng bệnh của họ giống bệnh của bạn.
- Nếu bất cứ tác dụng phụ không mong muốn nào trở nên trầm trọng, hoặc nếu bạn thấy xuất hiện bất cứ tác dụng phụ không mong muốn chưa được liệt kê trong tờ thông tin kê toa này, hãy thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn

Trọng từ hướng dẫn này:

1. Berlithyrox[®] 100 là gì và được sử dụng trong trường hợp nào?
2. Trước khi dùng Berlithyrox[®] 100
3. Sử dụng Berlithyrox[®] 100 như thế nào?
4. Các tác dụng phụ không mong muốn có thể xảy ra
5. Bảo quản Berlithyrox[®] 100 như thế nào?
6. Các thông tin khác

2. TRƯỚC KHI DÙNG BERLITHYROX[®] 100

Chỉ định

Không được dùng Berlithyrox[®] 100 nếu:

- Mãn căn với hoạt chất hoặc bất cứ là được nói của thuốc
- Bệnh cường giáp không được điều trị do bất cứ nguyên nhân nào
- Mãn từ nhiều cơn tim cấp, viêm cơ tim cấp, suy thượng thận hoặc suy tuyến yên mà chưa được điều trị, từ khi được bác sĩ cho phép dùng.
- Nếu bạn đang có thai hoặc thời đang dùng các thuốc kháng giáp trạng.

Thận trọng và cảnh báo đặc biệt với Berlithyrox[®] 100

- Trước khi bắt đầu điều trị với Berlithyrox[®] 100, nên tập tữ hoặc điều trị khi các bệnh sau: bệnh mạch vành (ví dụ đau thắt ngực), tăng huyết áp, suy tuyến giáp hoặc suy thượng thận, bệnh cường giáp.

Nên tăng cường thuốc trong các trường hợp bệnh mạch vành, suy tim, nhịp tim nhanh và hoặc cường giáp mức độ bệnh nhẹ.

Trong trường hợp suy giáp do suy tuyến yên, phải xác định rõ liệu có kèm theo suy thượng thận không. Nếu có, trước khi bắt đầu trị suy thượng thận trước khi bắt đầu điều trị với hormone tuyến giáp.

Điều trị levothyroxine cho phụ nữ mãn kinh bị suy giáp, những người có nguy cơ loãng xương cao, từ nên kiểm tra chức năng tuyến giáp thường xuyên để tránh nồng độ levothyroxine trong máu cao.

Nếu bạn đang điều trị với sevelamer do nồng độ phosphate trong máu cao, bạn đang thêm phân mủ, bác sĩ có thể cần kiểm tra một vài thông số máu của bạn để xem xét tác dụng của levothyroxine (xem thêm mục: dùng với các thuốc khác).

Thận trọng nếu dùng và kiểm tra thường xuyên trên những bệnh nhân cao tuổi.

Trương tác thuốc

Hãy thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn nếu gần đây bạn đang dùng bất cứ thuốc nào, kể cả thuốc không kê đơn.

Tăng hiệu quả của Berlithyrox[®] 100 lần từ tăng nguy cơ tác dụng không mong muốn khi dùng chung với các thuốc sau:

- Salicylates (thuốc giảm đau, hạ sốt), dicoumarol (thuốc chống đông máu), warfarin (thuốc chống đông máu) (DPO mg), colibrat (thuốc hạ mỡ máu) và các thuốc khác có thể làm tăng nồng độ của levothyroxine trong máu.
- Phenyton (tên tắt) (mạnh mẽ) có thể làm tăng nồng độ hormone tuyến giáp trong máu và tăng nguy cơ rối loạn nhịp tim.

Giảm hiệu quả của Berlithyrox[®] 100 khi kết hợp với các thuốc sau:

- Colestyramine và colestipol (thuốc hạ mỡ máu) ức chế sự hấp thụ của levothyroxine, do đó không nên dùng các thuốc này trong vòng 4 – 5 giờ sau khi uống Berlithyrox 100.
- Hấp thụ của levothyroxine có thể bị giảm khi dùng cùng với các thuốc chứa nhôm, các kháng acid dạ dày, calcium carbonate hoặc các thuốc sắt. Do đó, nên dùng Berlithyrox trước các thuốc này ít nhất 2 giờ.
- Progythiazol (thuốc điều trị cường giáp), glucocorticoid (hormone vỏ thượng thận), thuốc ức chế beta (thuốc hạ huyết áp) và các thuốc cần quang chứa ion ức chế sự chuyển đổi từ T4 thành T3.
- Somatostatin (thuốc điều trị trầm cảm) và cholineergiproganil (thuốc điều trị bệnh sỏi rận và tắc nghẽn) làm giảm hiệu quả của levothyroxine.
- Barbiturate (thuốc ngủ) và một vài thuốc khác có thể làm tăng phân hủy levothyroxine tại gan.

Nếu dùng levothyroxine có thể tăng khi dùng các thuốc tránh thai chứa oestrogen hoặc các thuốc điều trị thay thế hormone dùng cho phụ nữ mãn kinh.

Sevelamer (thuốc hạ nồng độ phosphate máu ở bệnh nhân thêm phân mủ) có thể làm giảm hấp thụ và giảm hiệu quả của levothyroxine. Do đó, nên dùng Berlithyrox 100 trước khi dùng Sevelamer. Giờ hoặc sau khi dùng Sevelamer 3 giờ. Các sự phá vỡ liên quan đến nồng độ hormone tuyến giáp thường xuyên nên thêm mục Thận trọng).

Các tương tác khác:

- Amiodone (thuốc điều trị rối loạn nhịp tim) có thể gây cường giáp hoặc suy giáp do nồng độ bất ổn trong thuốc. Do đó, phải đặc biệt thận trọng khi dùng cho bệnh nhân bệnh cường giáp.

Levothyroxine có thể làm tăng hiệu quả của một vài thuốc chống đông máu (đặc biệt coumatin) và giảm hiệu quả hạ đường huyết của các thuốc điều trị đái tháo đường. Do đó, nếu điều trị các thuốc này cùng với levothyroxine phải kiểm tra các thông số đông máu và nồng độ glucose máu thường đặn, đặc biệt là khi bắt đầu điều trị và nên điều chỉnh liều của các thuốc chống đông máu và thuốc hạ đường huyết này.

Dùng Berlithyrox[®] 100 với thức ăn và đồ uống

Các sản phẩm từ đậu nành có thể làm giảm hấp thụ Berlithyrox 100 tại ruột. Việc điều chỉnh liều Berlithyrox 100 có thể là cần thiết khi bắt đầu và sau khi ngừng sử dụng chế độ ăn kiêng chứa đậu nành.

Phụ nữ có thai và cho con bú

Hãy tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng bất cứ thuốc nào.

Trong thời kỳ có thai và cho con bú nên điều trị bổ sung hormone tuyến giáp. Cho đến nay, chưa phát hiện thấy nguy cơ nào đối với bào thai kể cả khi dùng lượng lớn thuốc cho phụ nữ có thai. Liều lượng hormone tuyến giáp bất kể vào sữa mẹ rất ít, thậm chí khi dùng liều cao levothyroxine, và do đó, không gây hại cho trẻ bú mẹ.

Nếu chủ dùng levothyroxine ở phụ nữ mang thai bị suy giáp tăng là có nồng độ hormone oestrogen tăng (hormone sinh dục nữ). Do đó, phải kiểm tra chức năng tuyến giáp trong và sau khi mang thai và điều chỉnh liều phụ hợp.

Tuy nhiên, không được dùng Berlithyrox 100 cùng với các thuốc kháng giáp trạng trong khi có thai vì khi đó cần dùng liều thuốc kháng giáp trạng cao hơn. Vì các thuốc kháng giáp trạng, không giống levothyroxine, có thể gây tác dụng ngược nhau tại cơ thể thông thường, điều này có thể gây suy giáp cho thai nhi. Vì lý do này, nên luôn luôn dùng các thuốc kháng giáp trạng liều thấp cho phụ nữ có thai bị cường giáp. Không nên làm xét nghiệm ức chế tuyến giáp trong khi có thai.

Khi có thai và cho con bú, phải tuân thủ chính xác liều bác sĩ kê đơn và không được dùng quá liều.

Lưu ý và vấn đề hành này

Không có thất trong đặc biệt nào.

3. SỬ DỤNG BERLITHYROX[®] 100 NHƯ THẾ NÀO?

Luôn luôn tuân thủ chính xác liều thuốc bác sĩ kê đơn. Hãy hỏi lại bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn chưa rõ.

Liều dùng hàng ngày cho từng cá thể nên được tính toán dựa trên các xét nghiệm lâm sàng và cân lâm sàng. Việc bắt đầu điều trị hormone tuyến giáp phải đặc biệt thận trọng ở bệnh nhân cao tuổi, ở những bệnh nhân có bệnh mạch vành và những bệnh nhân bị bệnh tuyến giáp bất hoạt hoặc quá, ví dụ: dùng liều khởi đầu thấp và sau đó tăng liều từ từ, phải thường xuyên kiểm tra nồng độ hormone tuyến giáp sau mỗi lần tăng liều. Khi ngừng cho thấy, dùng liều thấp có tác dụng tốt đối với người mắc các bệnh cường giáp bệnh nhân có bướu giáp lớn.

Liều dùng

Chỉ định	Liều (mg/ngày)
Suy giáp	Liều khởi đầu 25 – 50
Người lớn (tăng 25 – 50 mg cho mỗi 2 – 4 tuần đầu trị)	Liều tiếp theo 100 – 200
Ngăn ngừa sự phá vỡ tại của tuyến giáp sau phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	75 – 200
Điều trị bướu giáp lành tính trong các trường hợp chức năng tuyến giáp bình thường	75 – 200
Điều trị kết hợp trong điều trị cường giáp với các thuốc kháng giáp	50 – 100
Các trường hợp bướu giáp ác tính sau phẫu thuật tuyến giáp	150 – 300
Xét nghiệm ức chế tuyến giáp khi xạ hình tuyến giáp	200 mg/ngày (14 ngày sau phẫu thuật xạ hình tuyến giáp)

Trẻ em dùng liều khởi đầu từ 10 là vi levothyroxine (tương đương với 50 mcg natri levothyroxine) mỗi ngày, trẻ nhỏ

4. CÁC TÁC DỤNG PHỤ KHÔNG MONG MUỐN

Công dụng như các thuốc khác, Berlithyrox 100 có thể gây các tác dụng phụ không mong muốn, mặc dù không phải cá thể gặp.

Các tác dụng sau đây được dùng làm cơ sở để đánh giá tần suất các tác dụng phụ không mong muốn

Rất phổ biến (≥ 1/10): khi xuất hiện > 1 người trong mỗi 10 người sử dụng thuốc

Phổ biến (≥ 1/100 và < 1/10) khi xuất hiện từ 1-10 người trong mỗi 100 người sử dụng thuốc

Không phổ biến (≥ 1/1000 và < 1/100) khi xuất hiện từ 1-10 người trong mỗi 1000 người sử dụng thuốc

Hiếm (≥ 1/10000 và < 1/1000) khi xuất hiện từ 1-10 người trong mỗi 10.000 người sử dụng thuốc

Rất hiếm (≥ 1/10.000) khi xuất hiện < 1 người trong mỗi 10.000 người sử dụng thuốc

Không rõ không tính toán được từ dữ liệu có sẵn

Nếu sử dụng dụng cụ, sẽ không có tác dụng phụ không mong muốn trong suốt quá trình điều trị với Berlithyrox 100.

Trong trường hợp bị dị ứng, khi dùng không được dùng ngay từ hoặc tăng liều quá nhanh trong giai đoạn một điều trị các triệu chứng điển hình của cường giáp có thể xảy ra, như: tim đập nhanh, đánh trống ngực, nhịp tim nhanh, đau thắt ngực, run đầu chi, bồn chồn, mất ngủ, tăng thể mô mỡ, cảm giác nóng, sốt, sụt cân, nôn, tiêu chảy, đau đầu, yếu cơ, chuột rút, rối loạn kinh nguyệt, tăng áp lực mắt.

Sau khi hỏi ý kiến bác sĩ điều trị, nên giảm liều hàng ngày hoặc ngừng thuốc trong vài ngày. Ngay sau khi hết các tác dụng phụ này, có thể dùng lại thuốc nhưng thận trọng và liều dùng.

Trong trường hợp quá mức levothyroxine hoặc bất cứ tác dụng phụ, phân ứng dụng từ liều này ra bao gồm: máy đo có thể phát hiện các dấu hiệu và phụ thuộc khác. Phải theo dõi các báo cáo xảy ra shock phân và. Hãy đến khám bác sĩ ngay lập tức nếu có phản ứng quá mức này.

Nếu bất cứ các tác dụng phụ không mong muốn trở nên trầm trọng, hoặc nếu bạn thấy xuất hiện bất cứ tác dụng phụ không mong muốn chưa được liệt kê trong tờ thông tin kê toa, hãy thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

5. BẢO QUẢN BERLITHYROX[®] 100 NHƯ THẾ NÀO?

Bảo quản dưới 25°C

Không nên hủy thuốc theo đường nước thải và các chất sinh hoạt. Hãy hủy thuốc và cách hủy thuốc không cần dùng nữa. Việc này giúp cho vấn đề bảo vệ môi trường.

Đề xa tầm tay trẻ em

Hạn dùng

2 năm kể từ ngày sản xuất

Không được dùng thuốc sau khi hết hạn. Hạn dùng (EXP) được ghi trên hộp thuốc và vi thuốc. Ngày hết hạn là ngày cuối cùng của tháng.

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Berlithyrox[®] 100 chứa gì?

Hoạt chất: natri levothyroxine 100 mcg x H₂O (mỗi viên nên chứa 106,4 – 113,6 micrograms natri levothyroxine sodium x H₂O (tương đương với 100 microgram natri levothyroxine)).

Ta dược: Calcium hydrogen phosphate dihydrate, microcrystalline cellulose, sodium starch glycolate (type A) (PH, Eurl), dextrose, long-chain partial glycerides

Berlithyrox[®] 100 trong nước và thành phần của các bộ phận

Viên nén màu trắng đến màu be, hình tròn, rãnh lõm, có rãnh khía trên một mặt và mặt kia được khắc số 100.

Hộp 4 vi x 25 viên nén.

BẮC TINH DƯỢC LÝ HỌC

Nhóm tác dụng dược lý: hormone tuyến giáp

Mã ATC: H03AA01

Berlithyrox chứa levothyroxine tổng hợp có tác dụng giống với hormone tuyến giáp tự nhiên được tổng hợp chủ yếu từ tuyến giáp. Sau khi chuyển đổi một phần thành thyroxine (T4) tại gan và thận, thuốc đi vào các tế bào trong cơ thể, các tác dụng đặc hiệu của các hormone tuyến giáp được quan sát thấy đối với sự phát triển, sự tăng trưởng và sự chuyển hóa của cơ thể.

BẮC TINH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Khi uống thuốc liều 100, levothyroxine được hấp thụ từ 80%, chủ yếu ở ruột non. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được khoảng 6h sau khi uống thuốc. Khi bắt đầu đợt điều trị, tác dụng khởi phát thường thấy sau 3 – 5 ngày. Thời gian phân bố thuốc vào khoảng 1 kg. Trên 99% levothyroxine trong cơ thể ở dạng kết hợp với protein huyết tương. Hệ số thanh thải chuyển hóa khoảng 1,2 lít huyết tương/ngày; thuốc chuyển hóa chủ yếu ở gan, thận, não và cơ. Do lý hệ kết hợp với protein huyết tương cao, nên các hormone tuyến giáp chỉ xuất hiện với số lượng nhỏ khi thêm phân mủ.

Cơ sở sản xuất và giấy phép lưu hành sản phẩm

BERLIN-CHEMIE AG (MENARINI GROUP)
Gleiwitz Weg 125
D-12489 Berlin
Germany

Toa thuốc này được duyệt 7/2009

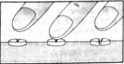
sinh dùng vi levothyroxine (tương đương với 50 mcg natri levothyroxine) mỗi ngày. Trong những trường hợp điều trị đau đầu, liều dùng thuốc vào nhiều yếu tố như: tuổi và cân nặng của trẻ.

Tuổi	Liều (mcg/ngày)	Liều (mcg/kg/ngày)
0 – 6 tháng	25 – 50	10 – 15
6 – 24 tháng	50 – 75	8 – 10
2 – 10 tuổi	75 – 125	4 – 6
10 – 16 tuổi	100 – 200	3 – 4
> 16 tuổi	100 – 200	2 – 3

Đôi với trẻ sơ sinh bị thiếu năng tuyến giáp bẩm sinh, nên điều trị ngay càng sớm càng tốt để giúp cho sự phát triển bình thường của tim thần vận động của trẻ. Nên dùng chính nồng độ levothyroxine trong máu ở ngưỡng cao của giá trị bình thường trong 3 – 4 năm đầu tiên. Trong 6 tháng đầu đời, nên giảm nồng độ levothyroxine trong máu có ý nghĩa hơn là nồng độ TSH (hormone kích thích tuyến giáp). Trong một số trường hợp, quá trình bình thường hóa nồng độ TSH có thể mất từ 2 năm mức độ cung cấp đầy đủ levothyroxine. Nếu có thể, dùng dung bào chế có hàm lượng hoạt chất thấp khi bắt đầu điều trị và khi tăng liều cho cả người lớn và trẻ em.

Khi điều trị lâu dài, nên chuyển sang dùng loại thuốc có hàm lượng hoạt chất cao.

Chỉ sử dụng viên thuốc:



Hãy thông báo cho bác sĩ nếu bạn thấy tác dụng của Berlithyrox 100 quá mạnh hay quá yếu.

Cách dùng

Liều hàng ngày được uống bằng cách nuốt toàn bộ viên thuốc với một lượng nước nhỏ vào buổi sáng, khi đi vệ sinh, ít nhất là 1 giờ trước khi ăn sáng.

Trẻ em uống thuốc ít nhất là 1 giờ trước bữa ăn đầu tiên trong ngày.

Ngậm viên thuốc với một chút nước cho thuốc tan ra và trở thành hỗn dịch mịn khi nuốt hoặc khi nuốt (nếu cần), sau đó cho trẻ uống với thêm một chút nước.

Thời gian dùng thuốc:

- Suy giáp: thông thường là dùng suốt đời
- Ngăn ngừa sự phá vỡ tại của tuyến giáp: với tăng trưởng hoặc với nằm cơ đến suốt đời
- Điều trị bướu giáp lành tính: với tăng hoặc với nằm hoặc suốt đời

Một đợt điều trị kéo dài từ 6 tháng cho đến 2 năm đối với điều trị bướu giáp lành tính. Nếu việc điều trị bằng Berlithyrox không mang lại kết quả mong muốn trong khoảng thời gian này thì có thể cần thuốc các liệu pháp điều trị khác.

- Điều trị kết hợp trong điều trị cường giáp với các thuốc kháng giáp: tùy theo thời gian điều trị các thuốc kháng giáp
- Các trường hợp bướu giáp ác tính sau phẫu thuật tuyến giáp: thông thường là dùng suốt đời.

Bác sĩ sẽ là người quyết định thời gian sử dụng thuốc.

Quả liều

Trong trường hợp quá liều, một số dấu hiệu điển hình của cường giáp có thể xảy ra: tim đập nhanh, rối loạn nhịp tim, sốt, run đầu chi, bồn chồn, mất ngủ, sụt cân, nôn, tiêu chảy, đau đầu, rối loạn kinh nguyệt, tăng áp lực mắt. Nếu bạn có bất cứ dấu hiệu nào khác về việc dùng thuốc này, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

4. TÁC DỤNG PHỤ KHÔNG MONG MUỐN

Công dụng như các thuốc khác, Berlithyrox 100 có thể gây các tác dụng phụ không mong muốn, mặc dù không phải cá thể gặp.

Các tác dụng sau đây được dùng làm cơ sở để đánh giá tần suất các tác dụng phụ không mong muốn

Rất phổ biến (≥ 1/10): khi xuất hiện > 1 người trong mỗi 10 người sử dụng thuốc

Phổ biến (≥ 1/100 và < 1/10) khi xuất hiện từ 1-10 người trong mỗi 100 người sử dụng thuốc

Không phổ biến (≥ 1/1000 và < 1/100) khi xuất hiện từ 1-10 người trong mỗi 1000 người sử dụng thuốc

Hiếm (≥ 1/10000 và < 1/1000) khi xuất hiện từ 1-10 người trong mỗi 10.000 người sử dụng thuốc

Rất hiếm (≥ 1/10.000) khi xuất hiện < 1 người trong mỗi 10.000 người sử dụng thuốc

Không rõ không tính toán được từ dữ liệu có sẵn

Nếu sử dụng dụng cụ, sẽ không có tác dụng phụ không mong muốn trong suốt quá trình điều trị với Berlithyrox 100.

Trong trường hợp bị dị ứng, khi dùng không được dùng ngay từ hoặc tăng liều quá nhanh trong giai đoạn một điều trị các triệu chứng điển hình của cường giáp có thể xảy ra, như: tim đập nhanh, đánh trống ngực, nhịp tim nhanh, đau thắt ngực, run đầu chi, bồn chồn, mất ngủ, tăng thể mô mỡ, cảm giác nóng, sốt, sụt cân, nôn, tiêu chảy, đau đầu, yếu cơ, chuột rút, rối loạn kinh nguyệt, tăng áp lực mắt.

Sau khi hỏi ý kiến bác sĩ điều trị, nên giảm liều hàng ngày hoặc ngừng thuốc trong vài ngày. Ngay sau khi hết các tác dụng phụ này, có thể dùng lại thuốc nhưng thận trọng và liều dùng.

Trong trường hợp quá mức levothyroxine hoặc bất cứ tác dụng phụ, phân ứng dụng từ liều này ra bao gồm: máy đo có thể phát hiện các dấu hiệu và phụ thuộc khác. Phải theo dõi các báo cáo xảy ra shock phân và. Hãy đến khám bác sĩ ngay lập tức nếu có phản ứng quá mức này.

Nếu bất cứ các tác dụng phụ không mong muốn trở nên trầm trọng, hoặc nếu bạn thấy xuất hiện bất cứ tác dụng phụ không mong muốn chưa được liệt kê trong tờ thông tin kê toa, hãy thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

5. BẢO QUẢN BERLITHYROX[®] 100 NHƯ THẾ NÀO?

Bảo quản dưới 25°C

Không nên hủy thuốc theo đường nước thải và các chất sinh hoạt. Hãy hủy thuốc và cách hủy thuốc không cần dùng nữa. Việc này giúp cho vấn đề bảo vệ môi trường.

Đề xa tầm tay trẻ em

Hạn dùng

2 năm kể từ ngày sản xuất

Không được dùng thuốc sau khi hết hạn. Hạn dùng (EXP) được ghi trên hộp thuốc và vi thuốc. Ngày hết hạn là ngày cuối cùng của tháng.

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Berlithyrox[®] 100 chứa gì?

Hoạt chất: natri levothyroxine 100 mcg x H₂O (mỗi viên nên chứa 106,4 – 113,6 micrograms natri levothyroxine sodium x H₂O (tương đương với 100 microgram natri levothyroxine)).

Ta dược: Calcium hydrogen phosphate dihydrate, microcrystalline cellulose, sodium starch glycolate (type A) (PH, Eurl), dextrose, long-chain partial glycerides

Berlithyrox[®] 100 trong nước và thành phần của các bộ phận

Viên nén màu trắng đến màu be, hình tròn, rãnh lõm, có rãnh khía trên một mặt và mặt kia được khắc số 100.

Hộp 4 vi x 25 viên nén.

BẮC TINH DƯỢC LÝ HỌC

Nhóm tác dụng dược lý: hormone tuyến giáp

Mã ATC: H03AA01

Berlithyrox chứa levothyroxine tổng hợp có tác dụng giống với hormone tuyến giáp tự nhiên được tổng hợp chủ yếu từ tuyến giáp. Sau khi chuyển đổi một phần thành thyroxine (T4) tại gan và thận, thuốc đi vào các tế bào trong cơ thể, các tác dụng đặc hiệu của các hormone tuyến giáp được quan sát thấy đối với sự phát triển, sự tăng trưởng và sự chuyển hóa của cơ thể.

BẮC TINH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Khi uống thuốc liều 100, levothyroxine được hấp thụ từ 80%, chủ yếu ở ruột non. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được khoảng 6h sau khi uống thuốc. Khi bắt đầu đợt điều trị, tác dụng khởi phát thường thấy sau 3 – 5 ngày. Thời gian phân bố thuốc vào khoảng 1 kg. Trên 99% levothyroxine trong cơ thể ở dạng kết hợp với protein huyết tương. Hệ số thanh thải chuyển hóa khoảng 1,2 lít huyết tương/ngày; thuốc chuyển hóa chủ yếu ở gan, thận, não và cơ. Do lý hệ kết hợp với protein huyết tương cao, nên các hormone tuyến giáp chỉ xuất hiện với số lượng nhỏ khi thêm phân mủ.

Cơ sở sản xuất và giấy phép lưu hành sản phẩm

BERLIN-CHEMIE AG (MENARINI GROUP)
Gleiwitz Weg 125
D-12489 Berlin
Germany

Toa thuốc này được duyệt 7/2009